

- Ngươi và Ma Đăng Già, do tập khí ân ái từ nhiều kiếp, ta vừa tuyên thuyết thần chú, liền khiến Ma Đăng Già thoát hẳn lòng yêu, đắc quả A La Hán. Nàng kia là dâm nữ, chẳng có tâm tu hành, nhờ thần lực thâm giúp, được mau chứng vô học, hưởng là hàng Thanh Văn các ngươi trong hội, cầu tối Thượng Thừa, nhất định thành Phật, cũng như bụi bay theo chiều gió, đâu có ngăn ngại gì?

KINH THỦ LĂNG NGHIÊM
QUYỂN BẢY

- A Nan! Người hỏi cách nhiếp tâm, trước ta đã nói về pháp môn vi diệu, tu tập Tam Ma Địa. Người cầu đạo bồ đề trước tiên phải giữ bốn thứ luật nghi kể trên, trong sáng như băng tuyết để làm căn bản, tự nhiên chẳng sanh tất cả nhánh lá; nhờ đó, ba ý nghiệp và bốn khẩu nghiệp ắt chẳng có nhân để sanh khởi. A Nan, nếu giữ kỹ bốn giới chẳng bỏ sót, tâm còn chẳng duyên theo Sắc, Thanh, Hương,

Vị, Xúc, thì tất cả ma sự làm sao còn sanh khởi được?

- Nếu có tập khí xưa chẳng thể diệt trừ, người dạy người ấy nhất tâm tụng trì "Phật Đảnh Quang Minh Ma Ha Tát Đạt Đa Bát Đạt La (thuần trắng chẳng ô nhiễm) Vô Thượng Thần Chú" của ta, ấy là cái tâm chú do Vô Kiến Đảnh Tướng Như Lai, từ nơi đảnh đầu hiện ra Vô Vi Tâm Phật, ngồi trên bửu liên hoa mà thuyết.

- Người và Ma Đăng Già, do tập khí ân ái từ nhiều kiếp, ta vừa tuyên thuyết thần chú, liền khiến Ma Đăng Già thoát hẳn lòng yêu, đắc quả A La Hán. Nàng kia là dâm nữ, chẳng có tâm tu hành, nhờ thần lực thâm giúp, được mau chứng vô học, huống là hàng Thanh Văn các người trong hội, cầu tối Thượng Thừa, nhất định thành Phật, cũng như bụi bay theo chiều gió, đâu có ngăn ngại gì?

- Nếu người đời mạt pháp muốn ngồi đạo tràng, trước tiên phải giữ giới cấm trong sạch của Tỳ

Kheo, cần phải lựa chọn vị Sa Môn giữ giới trong sạch bậc nhất để làm thầy mình, nếu chẳng gặp vị tăng thật trong sạch, thì giới luật của người ấy ắt chẳng thành tựu.

- Khi giới đã thành tựu, nên mặc y áo sạch sẽ, đốt hương an cư, tụng 108 biến thần chú do tâm Phật sở thuyết, rồi kết giới dựng lập đạo tràng, cầu xin Vô Thượng Như Lai hiện ở các quốc độ mười phương, phóng hào quang đại bi đến chiếu soi đánh đầu mình.

- A Nan! Trong đời mạt pháp, những Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Bạch Y, đàn việt, tâm diệt tham dâm, giữ giới trong sạch, phát nguyện Bồ Tát, khi ra vào nơi đạo tràng, đều tắm rửa sạch sẽ, sáu thời hành đạo chẳng ngủ, đến 21 ngày, ta tự hiện thân trước người ấy, xoa đánh an ủi, khiến được khai ngộ.

A Nan bạch Phật:

- Con nhờ lời từ bi dạy bảo vô thượng của Như Lai, tâm đã khai ngộ, tự biết con đường tu chứng thành đạo vô học. Nhưng người tu hành đời mạt

pháp muốn lập đạo tràng, cần kết giới thế nào, cho hợp với quy tắc trong sạch của chư Phật?

Phật bảo A Nan:

- Nếu người đời muốn lập đạo tràng, trước tiên phải lấy phân nhuyễn mịn của loài trâu trắng ở Tuyết Sơn, hòa với đất vàng và mùi thứ thảo mộc thơm như Chiên Đàn, trầm hương v.v... để làm nền đạo tràng; nơi đất bằng đào sâu 5 thước, xây đàn hình bát giác, chu vi rộng 16 thước, chính giữa đàn chung một hoa sen bằng kim loại trong

hoa sen để một bát đựng nước sương mù tháng tám, trong nước để nhiều lá sen; chung quanh bát sen đặt 8 cái gương tròn nơi 8 góc, bên ngoài gương đựng 16 bông sen, xen với 16 lư hương, trong lư đốt bột trầm hương và dùng các thứ đồ ăn quý làm bánh sữa, đựng 16 chén để cúng dường chư Phật và Đại Bồ Tát. Trước đàn để một lư than nhỏ, đến mỗi bữa ăn hoặc nửa đêm, dùng mật ong và tô lạc đổ vào lư than, đốt lên cúng dường Phật Bồ Tát.

- Bốn phía bên ngoài treo phướn hoa, bốn vách trong đàn treo hình tượng của Chư Phật Bồ Tát, hai bên cửa treo tượng Hộ Pháp Long Thiên, lại lấy 8 cái gương treo úp hư không, chiếu thẳng vào 8 gương tròn trong đàn, khiến thành hình bóng nhiều lớp xen nhau, trùng trùng vô tận.

- Trong thất đầu, chí thành đánh lễ chư Phật Đại Bồ Tát và A La Hán, sáu thời nhiều đàn tụng chú, chí tâm hành đạo; thất thứ hai, chuyên tâm phát nguyện Bồ Tát chẳng gián đoạn; thất thứ ba, mười

hai thời luôn luôn trì chú, đến ngày thứ bảy, mười phương Như Lai cùng hiện trong ánh sáng gương, được Phật xoa đầu, liền nơi đạo tràng vào Tam Ma Địa. Người đời mạt pháp tu học như thế, thì được thân tâm sáng tỏ, trong sạch như lưu ly, A Nan, nếu bốn sư truyền giới của Tỳ Kheo này và mười Tỳ Kheo đồng tu trong đàn, trong đó có một người giữ giới chẳng được trong sạch, thì đạo tràng này chẳng thể thành tựu.

- Sau thất thứ ba, tỉnh tọa an cư trải qua 100 ngày, nếu người lợi căn, có thể ngay đó chứng sơ quả, dầu cho thân tâm chưa thành chánh quả, nhưng được tự biết nhất định sẽ thành Phật chẳng sai. Người hỏi cách kiến lập đạo tràng là như thế.

A Nan đánh lễ chân Phật và bạch rằng:

- Từ khi xuất gia, con y lại nơi lòng thương của Phật, ham cầu đa văn, chưa chứng quả vô vi, nên bị kẹt vào tà thuật của Phạm Thiên, tâm dù rõ ràng, nhưng sức chẳng tự do, nhờ gặp Văn Thù, khiến

con được giải thoát. Dù thâm nhờ sức thần chú của Như Lai, nhưng còn chưa nghe chú ấy, xin nguyện Đức Thế Tôn Đại Từ tuyên thuyết lại cho, thương xót cứu giúp các hàng tu hành trong hội này và những người đời sau còn trong luân hồi, nhờ mật âm của Phật mà thân tâm được giải thoát. Bây giờ, đại chúng trong hội thấy đều đánh lễ, chờ nghe thần chú bí mật của Phật.

Khi ấy, Thế Tôn từ nơi nhục kế phóng ra trăm thứ hào quang, trong hào quang hiện ra bửu liên

hoa ngàn cánh có hóa thân Phật ngồi trong liên hoa, trên đỉnh phóng ra mười tia ánh sáng, trong mỗi tia đều hiện ra mười hằng sa Hộ Pháp Kim Cang, đội núi, cầm chày, khắp cõi hư không. Đại chúng ngó thấy đều kính mến, cầu Phật gia hộ, một lòng nghe Phóng Quang Như Lai nơi Vô Kiến Đánh Tướng của Phật tuyên thuyết thần chú.

CHÚ LĂNG NGHIÊM
ĐỆ NHỨT

Nam mô tát đát tha tô già đa da a ra ha đê tam
miệu tam bồ đà tóa. Tát đát tha Phật đà cu tri sắc ni
san.

Nam mô tát bà bột đà bột địa, tát đa bệ tê.

Nam mô tát đa n²am tam miệu tam bồ đà cu tri
n²am. Ta xá ra bà ca tăng già n²am.

Nam mô lô kê a la hán đa n²am.

Nam mô tô lô đa ba na n²am.

Nam mô ta yết rị đà già di n²am.

Nam mô lô kê tam miệ²u già đa n²âm. Tam miệ²u
già ba ra đê² ba đa na n²âm.

Nam mô đề² bà ly sắ²c n²ỏa.

Nam mô tất đà da tỳ địa da đà ra ly sắ²t n²ỏa. Xá
ba noa yết ra ha ta ha ta ra ma tha n²âm.

Nam mô bạt ra ha ma ni.

Nam mô nhờn đà ra da.

Nam mô bà già bà đê², lô đà ra da. Ô ma bát đê²,
ta hê dạ da.

Nam mô bà già bà đế.

Na ra dỏa noa da. Bàn giá ma ha tam mộ đà ra.

Nam mô tất yết rị đa da.

Nam mô bà già bà đế, ma ha ca ra da. Địa rị bác
lặc na già ra. Tỳ đà ra ba noa ca ra da. A địa mục
đế. Thi ma xá na nê bà tất nê. Ma đát rị già noa.

Nam mô tất yết rị đa da.

Nam mô bà già bà đế. Đa tha già đà cu ra da.

Nam mô bát đầu ma cu ra da.

Nam mô bạt xà ra cu ra da.

Nam mô ma ni cu ra da.

Nam mô già xà cu ra gia.

Nam nô bà già bà đế, đế rị trà du tây na, ba ra ha
ra noa ra xà dà, đa tha già đa da.

Nam mô bà già bà đế.

Nam mô a di đa bà da, đa tha dà đa la, a ra ha
đế, tam miệu tam bồ đà da.

Nam mô bà già bà đé, a sô bệ da, đa tha già đa da, a ra ha đé, tam miệu tam bồ đà da.

Nam mô bà già bà đé, bệ sa xà da cu lô phê trụ rị da bát ra bà ra xà da, đa tha già đa da.

Nam mô bà già bà đé, tam bốn sư bí da, tát lân nại ra lặc xà da, đa tha già đa da, a ra ha đé, tam miệu tam bồ đà da.

Nam mô bà già bà đé, xá kê dã mẫu na duệ, đa tha già đa da, a ra ha đé, tam miệu tam bồ đà da.

Nam mô bà già bà đế, lặc đác na kê đô ra xà da,
 đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da,
 đế biều nam mô tát yết rị đa, ề đàm bà giá bà đa, tát
 đác tha già đô sắc ni sam, tát đác đa bác đác lam.

Nam mô a bà ra thị đàm, bác ra đế dương kỳ ra,
 tát ra bà bộ đa yết ra ha, ni yết ra ha yết ca ra ha ni,
 bạc ra bí địa da sát đà nê, a ca ra mật rị trụ, bát rị
 đát ra da nảnh yết rị, tát ra bà bàn đà na mục xoa
 ni, tát ra bà đột sắc tra đột tát pháp bát na nê phạt
 ra ni, giả đô ra thất đế nã, yết ra ha ta ha tát ra nhã

xà, tỳ đa băng ta na yết rị, a sắc tra băng xá đế nẫm,
na xoa sát đác ra nhã xà, ba ra tát đà na yết rị, a sắc
tra nẫm, ma ha yết ra ha nhã xà, tỳ đa băng tát na
yết rị, tát bà xá đô lô nễ bà ra nhã xà, hô lam đột tất
phạp nan giá na xá ni, bí sa xá tất đác ra, a kiết ni ô
đà ca ra nhã xà, a bát ra thị đa cu ra ma ha bác ra
chiến trì, ma ha điệp đa, ma ha đế xà, ma ha thuế
đa xà bà ra, ma ha bạt ra bàn đà ra bà tất nễ, a rị da
đa ra, tỳ rị cu tri, thệ bà tỳ xà da, bạc xà ra ma lễ
đề, tỳ xá lô đa, bột đảnh đồng ca, bạt xà ra chế hất
na a giá, ma ra chế bà bác ra chát đa, bạc xà ra thiện

trì, tỳ xá ra giá, phiến đa xá bộ đề bà bồ thị đa, tô
ma lô ba, ma ha thuế đa, a rị da đa ra, ma ha bà ra,
a bác ra, bạt xà ra thương yết ra chế bà, bạt xà ra cu
ma rị, cu lam đà rị, bạt xà ra hắc tát đa giá tỳ địa
gia kiên giá na ma rị ca, khuất tô mẫu bà yết ra đá
na, bộ lô giá na cu rị da, dạ ra thố sắt ni sam, tỳ
chiết lam bà ma ni giá, bạt xà ra ca na ca ba ra bà,
lô xà na bạt xà ra đôn trĩ giá, thuế đa giá ca ma ra
sát xa thi ba ra bà, ế đế di đế, mẫu đà ra yết noa, ta
bộ ra sám, quật

phạm đô, ần thổ na mạ mạ tóa.

ĐỀ NHI

Ô hồng, rị sắt yết noa, bác lặc xá tát đa, tát đất
 tha già đô sắc ni sam. Hổ hồng, đô lô ung chiêm bà
 na, Hổ hồng, đô lô ung tát đam bà na. Hổ hồng, đô
 lô ung ba ra sắc địa da tam bát xá noa yết ra. Hổ
 Hồng, đô lô ung, tát bà dược xoa hất ra sát ta, yết
 ra ha nhã xà, tỳ đặng băng tát na yết ra. Hổ hồng,
 đô lô ung, giả đô ra thi đề năm, yết ra ha, ta ha thi
 đề năm, yết ra ha, ta ha tát ra năm, tỳ đặng băng tát

na ra. Hổ hồng, đô lô ung, ra xoa, bà già phạm tát
đát tha già đô sắc ni sam, ba ra điêm xà kiết rị, ma
ha ta ha tát ra, bột thọ ta ha tát ra thất rị sa, cu tri ta
ha tát nê đế lệ, a tộ đề thị bà rị đa, tra tra anh ca ma
ha bạt xà lô đà ra, đế rị bồ bà na, man trà ra, ô hồng,
ta tát đế bạc bà đô, mạ mạ ấn thổ na mạ mạ tóa.

ĐỆ TAM

Ra xà bà dạ, chủ ra bạt dạ, a kỳ ni bà dạ, ô đà ca
bà dạ, tỳ xa bà dạ, xá tát đa ra bà dạ, bà ra chước
yết ra bà dạ, đột sắc xoa bà dạ, a xá nê bà dạ, a ca

ra mật rị trụ bà dạ, đà ra ni bộ di kiếm ba già bà đà
 bà dạ, ô ra ca bà đa bà dạ, lạc xà đàng trà bà dạ, na
 già bà dạ, tỳ điều đất bà dạ, tô ba ra noa bà dạ, dược
 xoa yết ra ha, ra xoa tư yết ra ha, tất rị đa yết ra ha,
 tỳ xá giá yết ra ha, bộ đa yết ra ha, cưu bàn trà yết
 ra ha, bồ đon na yết ra ha, ca tra bồ đon na yết ra
 ha, tất kiên độ yết ra ha, a bá tát ma ra yết ra ha, ô
 đàn ma đà yết ra ha, xa dạ yết ra ha, hê rị bà đế yết
 ra ha, xã đa ha rị nẫm, yết bà ha rị nẫm, lô địa ra ha
 rị nẫm, mang ta ha rị nẫm, mê đà ha rị nẫm, ma xà
 ha rị nẫm, xà đa ha rị nữ, thị tử đa ha rị nẫm, tỳ đa

ha rị nẳm bà đạ ha rị nẳm, a du giá ha rị nữ, chấ đạ
 ha rị nữ, đế sam tát bệ sam, tát bà yết ra ha nẳm, tỳ
 đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ba rị bậ ra giả ca
 hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, trà
 diễn ni hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ
 di, ma ha bát du bác đát dạ, lô đà ra hất rị đờm, tỳ
 đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, na ra dạ noa hất
 rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, đát đỏa
 già lô trà tây hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di,
 kê ra dạ di, ma ha ca ra ma đát rị già noa hất rị đờm,
 tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ca ba rị ca hất

rị đờm, Tỳ đà dạ xà sân đà da di, kê ra dạ di, xà dạ
 yết ra, ma độ yết ra tát bà ra tha ta đạt na hất rị đờm,
 tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, giả đốt ra bà
 kỳ nê hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ
 di, tỳ rị dương hất rị tri, nan đà kê sa ra dà noa bác
 đế, sách hê dạ hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di,
 kê ra dạ di, na yết na xá ra bà noa hất rị đờm, tỳ đà
 dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, na yết na xá ra bà
 noa hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di,
 a-la-hán hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra
 dạ di, tỳ đa ra già hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ

di, kê ra dạ di, bạt xả ra ba nê, cu hê dạ, cu hê dạ xa
 địa bát đế hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra
 dạ di, ra thoa vông, bà dà phạm, ấn thổ na mạ mạ
 tỏa.

ĐỆ TỨ

Bà già phạm, tát đất đa bác đá ra, Nam mô tỳ lô
 đô đế, a tát đa na ra lạc ca, ba ra bà tát phỏ tra, tỳ
 ca tát đất đa bát đế rị, thập Phật ra thập Phật ra, đà
 ra đà ra, tần đà ra, tần đà ra, sân đà sân đà. Hổ hồng.
 Hổ hồng, phẩn tra, phẩn tra, phẩn tra, phẩn tra,

phấn tra, ta ha, hê hê phấn, a mâu ca da phấn, a ba
 ra đề ha đa phấn, ba ra bà ra đà phấn, a tổ ra tỳ đà
 ra ba ca phấn, tát bà đề bệ tộ phấn, tát bà na già tộ
 phấn, tát bà dược xoa tộ phấn, tát bà kiên thát bà tộ
 phấn, tát bà bồ đon na tộ phấn, ca tra bồ đon na tộ
 phấn, tát bà đột lang chỉ đế tộ phấn, tát bà đột sáp
 tử lê hất sắc đế tộ phấn, tát bà thập bà lê tộ phấn, tát
 bà a bá tát ma lê tộ phấn, tát bà xá ra bà noa tộ phấn,
 tát bà địa đế kê tộ phấn, tát bà đát ma đà kê tộ phấn,
 tát bà tỳ đà da ra thệ giá lê tộ phấn, xà dạ yết ra ma
 độ yết ra, tát bà ra tha ta đà kê tộ phấn; tỳ địa dạ giá

lê tộ phần, giả đô ra phược kỳ nể tộ phần, bạt xà ra
 cu ma rị, tỳ đà dạ ra thệ tộ phần, ma ha ba ra đing
 dương xoa tỳ rị tộ phần, bạt xà ra thương yết ra dạ,
 ba ra trượng kỳ ra xà da phần, ma ha ca ra dạ, ma
 ha mặt đất rị ca noa. Nam mô ta yết rị đa dạ phần,
 tử sắc noa tỳ duệ phần, bột ra ha mâu ni duệ phần,
 a kỳ ni duệ phần, ma ha yết rị duệ phần, yết ra đàn
 trì duệ phần, miệc đất trị duệ phần, lao đất rị duệ
 phần, giá văn trà duệ phần, yết la ra đất rị duệ phần,
 ca bác rị duệ phần, a địa mục chất đa ca thi ma xá

na, bà tư nê duệ phẩn, diễn kiết chất, tát đỏa bà tỏa,
mạ mạ ấn thổ na mạ mạ tỏa.

ĐỆ NGŨ

Đột sắc tra chất đa, a mặt đất rị chất đa, ô xà ha
ra, già bà ha ra, lô địa ra ha ra, ta bà ha ra, ma xà ha
ra, xà đa ha ra, thị tử đa ha ra, bạc lược dạ ha ra,
kiền đà ha ra, bố sử ba ha ra, phả ra ha ra, bà tỏa ha
ra, bác ba chất đa, đột sắc tra chất đa, lao đà ra chất
đa, dược xoa yết ra ha, ra sát ta yết ra ha, bế lệ da
yết ra ha, tỳ xá giá yết ra ha, bộ đa yết ra ha, cưu

bàn trà yết ra ha, tất kiền đà yết ra ha, ô đát ma đà
 yết ra ha, xa dạ yết ra ha, a bá tất ma ra yết ra ha,
 trạch khô cách trà kỳ ni yết ra ha, rị Phật đế yết ra
 ha, xà di ca yết ra ha, xá cu ni yết ra ha, lao đà ra
 nan địa ca yết ra ha, a lam bà yết ra ha, kiền độ ba
 ni yết ra ha, thập Phật ra yên ca hê ca, trụ đế dục
 ca, đát lệ đế dục ca, giả đột thác ca, ni đề thập phật
 ra, tử sam ma thập phật ra, bạc đề ca, tử đề ca, thất
 lệ sắt mật ca, ta nễ bác đế ca, tát bà thập phật ra,
 thất lô kiết đế, mật đà bệ đạt lô chế kiếm, a tử lô
 kiếm, mục khô lô kiếm, yết rị đột lô kiếm, yết ra ha

yết lam, yết na du lam, đản đa du lam, hất rị dạ du
 lam, mặt mạ du lam, bạt rị thất bà du lam, tử lật sắc
 tra du lam, ô đà ra du lam, yết tri du lam, bạt tất đế
 du lam, ô lô du lam, thường già du lam, hắc tất đa
 du lam, bạt đà du lam, ta phòng án già bác ra trượng
 già du lam, bộ đa tử đa trà, trà kỳ ni thập bà ra, đà
 đột lô ca kiến đôt lô kiến tri, bà lộ đa tỳ, tát bác lô,
 ha lăng già, du sa đát ra, ta na yết ra, tỳ sa dụ ca, a
 kỳ ni ô đà ca, mặt ra bệ ra, kiến đa ra, a ca ra mặt rị
 đót đát liêm bộ ca, địa lật lạc tra, tử rị sắc chất ca,
 tát bà na cu ra, tứ dẫn già tộ yết ra, rị dược xoa, đác

ra sô, mặt ra thị phệ đế sam, ta bệ sam, tất đất đa
 bác đất ra, ma ha bạc xà lô sắc ni sam, ma ha bác
 lạc trượng kỳ lam, dạ ba đột đà xá dụ xà na, biện
 đất lệ noa, tỳ đà da bàn đàm ca lô di, đế thù bàn
 đàm ca lô di, bát ra tỳ đà, bàn đàm ca lô di, đác điệc
 tha.

Án, a na lệ, tỳ xá đề, bệ ra bạc xà ra đà rị, bàn đà
 bàn đà nê, bạt xà ra bàn ni phẩn. Hổ hồng, đô lô
 ung phẩn, ta bà ha.

- A Nan! Những câu vi diệu, bí mật của "Phật Đảnh Quang Tụ, thuần trắng chẳng ô nhiễm" này, sanh ra tất cả chư Phật:

- Mười phương Như Lai do tâm chú này, được thành Vô Thượng Chánh Biến Tri Giác.

- Mười phương Như Lai trì tâm chú này, uồn dẹp tà ma, chế phục ngoại đạo.

- Mười phương Như Lai vận tâm chú này, ngồi bửu liên hoa, ứng hiện trong vô số quốc độ.

- Mười phương Như Lai dùng tâm chú này, nơi vô số quốc độ, chuyển đại pháp luân.
- Mười phương Như Lai trì tâm chú này, hay ở nơi mười phương xoa đánh thọ ký cho hàng Bồ Tát, Thanh Văn, cho đến người chưa chứng quả vị.
- Mười phương Như Lai nương tâm chú này, hay ở nơi mười phương cứu vớt các khổ như: Địa ngục, ngã quý, súc sinh, đui, điếc, ngọng, câm và bát khổ, những tai nạn lớn nhỏ đồng thời được giải thoát;

các nạn: giặc, binh, vua, ngục, bão, lụt, lửa, nước cho đến đói khát nghèo nàn, ngay đó tiêu tan.

- Mười phương Như Lai tùy theo tâm chú này, hay ở nơi mười phương phụng sự thiện tri thức, trong tứ oai nghi được cúng dường như ý; nơi pháp hội của hằng sa Như Lai, được suy tôn là Đại Pháp Vương Tử.

- Mười phương Như Lai hành theo tâm chú này, hay ở nơi mười phương nhiếp thọ người có nhân

duyên, khiến hàng Tiểu Thừa nghe tạng bí mật, chẳng sanh kinh sợ.

- Mười phương Như Lai tụng tâm chú này, thành Vô Thượng Giác, ngồi dưới cây Bồ Đề vào Đại Niết Bàn.

- Mười phương Như Lai truyền tâm chú này, sau khi diệt độ, phó chúc Phật Pháp, trụ trì cứu cánh, nghiêm tịnh giới luật, tẩy đều trong sạch.

- Như ta thuyết chú " Phật Đánh Quang tụ chẳng ô nhiễm" này, từ sáng đến tối chẳng dứt tiếng, trong

đó những chữ và câu cũng chẳng trùng điệp, nếu từ đây ngộ nhập, mới biết tất cả hữu tình vô tình cũng thường thuyết chú này, nên gọi "Đảnh Như Lai" vậy.

- Hàng hữu học các người chưa ra khỏi luân hồi phát tâm chí thành tu chứng quả A La Hán, nếu chẳng trì chú này mà ngồi đạo tràng, muốn khiến thân tâm xa lìa các ma sự thì chẳng có chỗ đứng.

- A Nan! Nếu có chúng sanh trong các thế giới, tùy theo vật dụng trong đất nước, hoặc lá, giấy, vải

trắng để biên chép chú này, đựng trong túi nhỏ, nếu người ấy ngu muội chẳng thể tụng nhớ thì đeo trên mình, hoặc để trong nhà, nên biết người ấy trọn đời chẳng bị các thứ độc hại.

- A Nan! Nay ta vì người thuyết chú này, cứu giúp thế gian được đại vô úy, thành tựu trí xuất thế gian cho chúng sanh.

- Sau khi ta diệt độ, chúng sanh trong đời mạt pháp, có người biết tụng trì tụng, hoặc dạy người khác trì tụng chú này, nên biết những chúng sanh trì tụng

như thế, lửa chẳng thể đốt, nước chẳng thể chìm, độc chẳng thể hại, cho đến tất cả ác chú của các Thiên Long, quỷ thần, yêu tinh, ma mị đều chẳng thể dính mắc, tâm được chánh thọ, tất cả bùa chú, yểm cô, kim ngân độc dược, cỏ, cây, sâu, rắn, độc khí muôn loài, vào miệng người ấy đều thành cam lồ. Tất cả ác tinh, quỷ thần, dù có độc tâm hại người, đối với người ấy cũng chẳng thể khởi ác; các ác quỷ vương Tần Na, Dạ Ca (đầu heo mũi voi) cùng các quyền thuộc, đều thọ ơn Phật, thường gia hộ người ấy.

- A Nan nên biết! Chú này thường có tám vạn bốn ngàn vô số chúng tộc Bồ Tát Kim Cang Tạng Vương, mỗi mỗi đều có quyền thuộc, ngày đêm hộ vệ. Giả sử có chúng sanh nơi tâm tán loạn, chẳng thể vào Tam Ma Địa, miệng niệm tâm trì, thì các vị Kim Cang Vương thường theo ủng hộ thiện nam tử ấy, huông là người có tâm quyết định vào Đạo Bồ Đề, các vị Bồ Tát Kim Cang Tạng Vương này, khiến người ấy phát ra thần thức, thân tâm tinh tấn, ngay đó được nhớ lại những việc từ tám vạn bốn ngàn hằng sa kiếp đến nay, đều rõ ràng chẳng có

nghi hoặc. Từ kiếp thứ nhất cho đến thân cuối cùng, đời đời chẳng sanh vào các loài Dược Xoa, La Sát, quỷ bệnh tật, quỷ thú, quỷ yêm mị, quỷ hút tinh khí, cùng các loài ngạ quỷ có hình vô hình, có tướng vô tướng, và những xứ ác độc.

- Thiện tri thức ấy, hoặc đọc tụng, biên chép, hoặc đeo giữ và cúng dường tâm chú này thì kiếp kiếp chẳng sanh vào những nơi nghèo nàn hèn hạ và chỗ chẳng an lành.

- Các chúng sanh này, dẫu cho tự thân chẳng làm phước nghiệp, mười phương Như Lai cũng ban công đức cho họ, do đó được trong vô số kiếp thường với chư Phật đồng sanh một chỗ, vô lượng công đức như chùm quả ác xoa, đồng một chỗ huân tu, trọn chẳng chia cách. Cho nên, Tâm chú này hay khiến người đã phá giới được giới căn trong sạch, người chưa đắc giới khiến cho đắc giới, người chẳng tinh tấn, chẳng trí huệ, chẳng trong sạch, chẳng trai giới, thấy đều thành tựu.

- A Nan! Thiện nam tử ấy, giả sử trước kia có phạm giới cấm, thì sau khi trì chú, các tội phá giới chẳng kể nặng nhẹ, đều được tiêu diệt, dù đã uống rượu, ăn ngũ tân, và các thứ bất tịnh, tất cả chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang, Thiên Tiên, quý thần, chẳng cho là có lỗi; dù mặc y áo rách rưới, khi đi khi đứng, đồng như trong sạch; dù chẳng lập đàn, chẳng vào đạo tràng, cũng chẳng hành đạo, mà trì tụng chú này, với công đức vào đàn, hành đạo, chẳng có sai khác.

- Nếu trước kia tạo các tội nặng ngũ nghịch, vô gián, những tội Tứ khí, Bát khí của Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni (bằng như tử hình của người đời), thì khi tụng chú này rồi, cũng như gió mạnh thổi tan đồng cát, những nghiệp nặng như vậy đều trừ sạch, chẳng còn mảy may.

- A Nan! Nếu có chúng sanh từ vô số kiếp đến nay, có tất cả những tội chướng nặng nhẹ, tuy trong các đời trước chưa kịp sám hối, nay nếu biết đọc tụng, biên chép chú này, giữ đeo trên mình hay để

nơi chỗ ở, thì những nghiệp tích chứa từ trước, đều tiêu như nước sôi làm tan băng tuyết, chẳng bao lâu sẽ được vô sanh nhân.

- Lại nữa A Nan! Nếu có người đàn bà chưa có con, mong cầu có thai, chí tâm tưởng niệm, hoặc đeo chú này, thì được sanh những đứa con trai gái có phước đức trí huệ, cầu sống lâu được sống lâu, cầu phước báo được phước báo, cho đến cầu thân mạng sức mạnh đều được như thế. Sau khi chết, tùy nguyện vãng sanh trong mười phương quốc độ,

chắc chắn chẳng sanh nơi biên địa, dòng hạ tiện, huông là các tạp hình!

- A Nan! Nếu các quốc độ, châu huyện, làng xóm bị nạn đói kém, ôn dịch; hoặc những nơi bị binh loạn, giặc cướp đánh nhau và tất cả những nơi có tai nạn khác, viết thần chú này dán nơi bốn cửa thành, và những tháp miếu hoặc trên các tràng phan, khiến chúng sanh trong nước thừa phụng chú này, cung kính lễ bái, nhất tâm cúng dường; khiến

nhân dân mỗi mỗi đeo chú trong mình, hoặc để nơi chỗ ở, thì tất cả tai nạn thảy đều tiêu diệt.

- A Nan! Nếu chúng sanh nơi các quốc độ, hễ chỗ nào có chú này, thì Thiên Long vui mừng, mưa gió thuận thời, ngũ cốc được mùa, dân chúng an vui; những tai chướng do tất cả ác tinh biến quái ở mọi nơi, đều chẳng sanh khởi, người chẳng chết yếu, gông, cùm, xiềng, xích, chẳng dính vào mình, ngày đêm ngủ yên, thường chẳng ác mộng.

- A Nan! Cõi Ta Bà này có tám vạn bốn ngàn tai biến ác tinh, do 28 đại ác tinh làm thượng thủ; lại có 8 đại ác tinh làm chủ, xuất hiện trên đời với nhiều hình dạng, hay gây các tai họa kỳ lạ cho chúng sanh. Hễ có chú này thì thấy đều tiêu diệt, trong phạm vi 12 do tuần, các tai biến hung dữ, trọn chẳng thể xâm nhập.

- Cho nên Như Lai thuyết chú này, bảo hộ người tu hành sơ học đời vị lai, vào Tam Ma Địa, thân tâm thư thái, được đại yên ổn chẳng bị tất cả tà ma,

quý thân, và những oán thù, nghiệp cũ nợ xưa từ vô thỉ đến quấy hại.

- Người và hàng hữu học trong chúng, với người tu hành đời vị lai, y pháp trì giới trong đạo tràng, được vị thầy truyền giới trong sạch, đối với tâm chú này chẳng sanh nghi hoặc, thì cái thân do cha mẹ sanh của người này, nếu chẳng được tâm thông, mười phương Như Lai bèn thành vọng ngữ.

Nói xong, vô số Kim Cang đều nhất thời đánh lễ bạch Phật:

- Như lời Phật dạy, chúng con xin thành tâm bảo hộ người tu đạo Bồ Đề.

Bấy giờ, Phạm Vương và Đế Thích, Tứ Thiên Vương cũng đồng thời đánh lễ bạch Phật:

- Nếu có người tu học như thế, chúng con xin hết lòng bảo hộ, khiến họ suốt đời việc làm thỏa nguyện.

Còn có vô số Quý Vương chấp tay đánh lễ bạch Phật:

- Chúng con cũng thệ nguyện hộ trì cho người ấy, khiến tâm Bồ Đề mau được viên mãn.

Còn có vô số Nhật Nguyệt Thiên tử, Phong Sư, Vũ Sư, Vân sư, Lôi Sư, cùng với Điện Sư, Tuần Quan, Chư Tinh và quyền thuộc đánh lễ bạch Phật:

- Chúng con cũng bảo hộ người tu hành ấy an lập đạo tràng, được vô sở úy.

Còn có vô số Sơn Thần, Hải Thần, Phong Thần, cõi Trời Vô Sắc, tất cả tinh kỳ trên mặt đất, dưới nước và trên không, đồng thời đánh lễ bạch Phật:

- Chúng con cũng bảo hộ người tu hành ấy được thành Bồ Đề, trọn chẳng ma sự.

Khi ấy, tám vạn bốn ngàn ức hằng sa Bồ Tát Kim Cang Tạng Vương trong hội, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ bạch Phật:

- Như chúng con tu thành Bồ Đề đã lâu, mà chẳng thủ chứng Niết Bàn, thường theo chú này, cứu giúp những người chơn tu Tam Ma Địa trong đời mạt pháp. Thế Tôn, những người tu tâm cầu chánh định như thế, dù ở đạo tràng hay lúc kinh

hành, cho đến lúc đi dạo chơi, con và đồ chúng thường theo hộ vệ người ấy. Dầu cho Ma vương, Đại Tự Tại Thiên muốn tìm cách quấy phá, trọn chẳng thể được. Các quỷ thần nhỏ phải cách xa người ấy ngoài mười do tuần, chỉ trừ khi họ đã phát tâm tu thiền chánh pháp thì mới được gần người ấy. Thế Tôn, nếu những ác ma hay quyến thuộc ma, muốn đến xâm nhiễu người ấy, thì con dùng chày Kim Cang đập nát đầu họ như vi trần, khiến người ấy việc làm thỏa nguyện.

LƯỢC GIẢI

Tâm tức là Chú, Chú tức là Tâm, Tâm và Chú bất nhị, nên gọi là Tâm Chú. Người muốn nhờ thần lực của Tâm Chú, trước tiên phải giữ giới trong sạch, chẳng khởi một niệm tham cầu, tức là quên cả sự đang tụng chú và sự nhờ cậy chú lực, như thế mới gọi là "tâm niệm trong sạch, thuần trắng chẳng ô nhiễm", được đến chỗ bất nhị của Tâm chú. Lúc ấy, sự diệu dụng của tự tánh (tâm chú) tự hiện, thì tất cả đều được thành tựu như lời kinh nói; nếu

chẳng làm như thế, lại có thể trở thành tai họa, vì chư Hộ Pháp Long Thiên, tánh hay kính mến người thiện và trừng phạt kẻ ác vậy.

A Nan liền đứng dậy đánh lễ bạch Phật:

- Chúng con ngu độn, ham được đa văn, chưa cầu thoát ly nơi tâm phiền não, nhờ Phật từ bi dạy bảo, tu theo chánh pháp, được lợi ích lớn, thân tâm an lạc. Thế Tôn! Nếu tu chứng pháp Tam Ma Địa,

chưa đến Niết Bàn, thì thế nào gọi là chỗ Càn Huệ? Nơi 44 tâm, được tu đến cấp bậc nào và đến chỗ nào mới gọi là nhập Sơ Địa?

- Thế nào gọi là Đẳng Giác Bồ Tát?

Nói xong, năm vóc gieo sát đất, đại chúng đều nhất tâm chăm chú, mong đợi từ âm của Phật.

Bấy giờ, Thế Tôn khen A Nan rằng:

- Lành thay! Lành thay! Các người lại biết vì cả chúng trong hội này và tất cả chúng sanh tu Tam Ma Địa, cầu pháp Đại Thừa trong đời mạt pháp, xin

ta chỉ rõ lối tu vô thượng chơn chánh, từ phàm phu đến Đại Niết Bàn. Nay các người hãy lắng nghe, ta sẽ vì các người mà nói.

A Nan và đại chúng chấp tay lắng lòng, yên lặng thọ giáo.

Phật bảo:

- A Nan nên biết! Diệu tánh sáng tỏ, là những danh tướng, vốn chẳng có thể giới chúng sanh. Do vọng có sanh, do sanh có diệt, sanh diệt gọi là vọng, diệt vọng gọi là chơn, ấy tức là Vô Thượng Bồ Đề

và Đại Niết Bàn, cũng là hai hiệu chuyển y của Như Lai (chuyển vọng giác thành Bồ Đề; chuyển sanh diệt thành Niết Bàn, gọi là hai hiệu chuyển y).

- A Nan! Nay người muốn tu chơn Tam Ma Địa, thẳng đến Đại Niết Bàn, trước hết phải biết hai nhân điên đảo của thế giới và chúng sanh; nếu điên đảo chẳng sanh tức là chơn Tam Ma Địa của Như Lai.

- A Nan! Sao gọi là Chúng Sanh Điên Đảo? Do tánh sáng tỏ nơi Tâm, vì chấp tánh sáng tỏ, nên từ

sáng tỏ ấy phát ra vọng tánh; tánh vọng thì kiến chấp sanh khởi, từ bốn lai vô, thành cứu cánh hữu. Cái năng hữu sở hữu này, chẳng có tướng năng nhân sở nhân và năng trụ sở trụ, trọn chẳng nguồn gốc. Từ chỗ vô trụ này, kiến lập thế giới và chúng sanh.

- Vì mê cái bốn tâm sáng tỏ, nên sanh ra hư vọng, tánh vọng chẳng tự thể, chẳng có chỗ nương tựa; toan muốn trở về chơn, thì cái "muốn chơn" ấy, đã chẳng phải là chơn tánh của Chơn Như.

Chẳng chơn mà cầu trở về chơn, rõ ràng thành phi tướng, phi sanh phi trụ, phi tâm phi pháp, xoay vần phát sanh, sanh mãi không thôi, huân tập thành nghiệp, đồng nghiệp cảm nhau, do sự cảm nghiệp, nên có tương diệt tương sanh, do đó thành chúng sanh điên đảo.

- A Nan! Sao gọi là Thế Giới Điên Đảo? Do năng hữu sở hữu phân đoạn vọng sanh (phân đoạn sanh tử), từ đó an lập Giới (Không gian); từ chỗ chấp năng nhân sở nhân, năng trụ sở trụ, dời đổi

chẳng ngừng, nên vọng lập Thế (Thời gian). Tam thế tứ phương hòa hợp lẫn nhau, chúng sanh biến hóa thành 12 loài.

- Vì giác tri của chúng sanh, nên trong thế giới, do động có thanh, do thanh có sắc, do sắc có hương, do hương có xúc, do xúc có vị, do vị biết pháp, sáu thứ vọng tưởng nhiễu loạn thành nghiệp tánh, nương theo tướng điên đảo luân chuyển này mà có 12 loài: Noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hữu sắc, vô sắc, hữu tướng, vô tướng, hoặc phi hữu

sắc, hoặc phi vô sắc, hoặc phi hữu tướng, hoặc phi vô tướng, lưu chuyển chẳng ngừng.

1. A Nan! Bởi do thế giới có hư vọng luân hồi, điên đảo về động, hòa hợp thành khối, vọng tưởng thăng trầm, vì thế nên có loài noãn sanh lưu chuyển nơi quốc độ, như loài cá, chim, rùa, rắn, đủ tám vạn bốn ngàn, đầy tràn thế giới.

2. Bởi do thế giới có tạp nhiễm luân hồi, điên đảo về dục, hòa hợp thành sanh, vọng tưởng ngang dọc, vì thế nên có loài thai sanh lưu chuyển nơi

quốc độ, như người, súc, rồng, tiên, đủ tám vạn bốn ngàn, đầy tràn thế giới.

3. Bởi do thế giới có chấp trước luân hồi, hướng về điên đảo, hòa hợp thành noãn (hơi ấm), vọng tưởng lăng xăng, vì thế nên có loài thấp sanh lưu chuyển nơi quốc độ, như loài côn trùng, sâu bọ, đủ tám vạn bốn ngàn, đầy tràn thế giới.

4. Bởi do thế giới có biến dịch luân hồi, điên đảo về giả, hòa hợp thành xúc, vọng tưởng mới cũ, vì thế nên có loài hóa sanh lưu chuyển nơi quốc độ,

như loài thối xác phi hành, đủ tám vạn bốn ngàn, đầy tràn thế giới.

5. Bởi do thế giới có ngăn ngại luân hồi, điên đảo về chướng, hòa hợp thành trước, vọng tưởng tinh sáng, vì thế nên có loài hữu sắc lưu chuyển nơi quốc độ, như tất cả thần vật tinh sáng, đều hay dự đoán sự kiết hung, đủ tám vạn bốn ngàn, đầy tràn thế giới.

6. Bởi do thế giới có tiêu tán luân hồi, điên đảo về mê hoặc, hòa hợp thành ám (ám muội), vọng

tượng u ần, vì thế nên có loài vô sắc lưu chuyển nơi quốc độ, như cõi vô Sắc và Thần Hư Không, cho đến quý mị u ần, đủ tám vạn bốn ngàn, đầy tràn thế giới.

7. Bởi do thế giới có mừng tượng luân hồi, điên đảo về ảnh, hòa hợp thành nhớ, vọng tưởng thâm kết, vì thế nên loài hữu tướng lưu chuyển nơi quốc độ, như loài thần quý tinh linh, đủ tám vạn bốn ngàn, đầy tràn thế giới.

8. Bởi do thế giới có ngu độn luân hồi, điên đảo về si, hòa hợp thành ngu, vọng tưởng khô khan, vì thế nên có loài vô tướng lưu chuyển nơi quốc độ, tinh thần hóa ra đất, gỗ, kim thạch, đủ tám vạn bốn ngàn, đầy tràn thế giới.

9. Bởi do thế giới có đối đãi luân hồi, điên đảo về ngụy, hòa hợp thành nhiễm, vọng tưởng ý nhờ, vì thế nên có loài phi hữu sắc lưu chuyển nơi quốc độ, như loài thủy mẫu, lấy tôm làm mắt, đủ tám vạn bốn ngàn, đầy tràn thế giới.

10. Bởi do thế giới có dẫn dụ luân hồi, điên đảo về tánh, hòa hợp thành chú, vọng tưởng kêu gọi, vì thế nên có loài phi vô sắc lưu chuyển nơi quốc độ, như loài chú nguyên rửa, yêu mị, đủ tám vạn bốn ngàn, đầy tràn thế giới.

11. Bởi do thế giới có hợp vọng luân hồi, điên đảo về mừng tợng, hòa hợp thành dị, vọng tưởng xoay vòng, vì thế nên có loài phi hữu tướng lưu chuyển nơi quốc độ, như loài tò vò, hay bắt con vật

khác làm con mình, đủ tám vạn bốn ngàn, đầy tràn thế giới.

12. Bởi do thế giới có oán hại luân hồi, điên đảo về sát (hại), hòa hợp thành quái, vọng tưởng ăn thịt cha mẹ, vì thế nên có loài phi vô tướng lưu chuyển nơi quốc độ, như con thổ cưu và chim phá kính, ôm trái cây độc làm con, khi con lớn lên thì ăn luôn cả cha mẹ, đủ tám vạn bốn ngàn, đầy tràn thế giới. Ấy gọi là mười hai loại chúng sanh.

(QUYỂN BẢY HẾT)

